

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Đăng Chương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT
TRƯỜNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Đăng Chương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Đăng Chương

Mã SV: 1512401097

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Việt Trường

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Việt Trường nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Việt Trường, sử dụng số liệu năm 2018 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ trụ sở: Cụm CN Vĩnh Niệm – Phường Vĩnh Niệm – Quận Lê Chân
– Thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Phạm Đăng Chương

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Phạm Đăng Chương Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	11
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	13
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	13
1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	15
1.3. Sự cần thiết của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	17
1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	17
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	17
1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.....	18
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	20
1.5. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	21
1.6. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ	26
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	29
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG	30
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Việt Trường.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường	38
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.....	38
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Việt Trường	39
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Việt Trường	50
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG	62

3.1. Đánh giá thực trạng công tác thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.....	62
3.1.1. Ưu điểm.....	62
3.1.2. Hạn chế.....	64
3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.....	64
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	65
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.....	65
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	66
3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	70
3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.....	71
3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.....	77
KẾT LUẬN.....	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT 0000416.....	41
Biểu số 2: Hóa đơn GTGT 0000432.....	42
Biểu số 3: Phiếu thu.....	43
Biểu số 4: Phiếu thu.....	44
Biểu số 5: Trích Sổ nhật ký chung.....	45
Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131	46
Biểu số 7: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng	47
Biểu số 8: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng	48
Biểu số 9: Trích Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	49
Biểu số 10: Hóa đơn GTGT 0007476.....	51
Biểu số 11: Hóa đơn GTGT 0276458.....	52
Biểu số 12: Ủy nhiệm chi	53
Biểu số 13: Phiếu báo nợ	54
Biểu số 14: Ủy nhiệm chi.....	55
Biểu số 15: Phiếu báo nợ.....	56
Biểu số 16: Trích sổ nhật ký chung.....	57
Biểu số 17: Sổ cái tài khoản 331	58
Biểu số 18: Sổ chi tiết phải trả người bán	59
Biểu số 19: Sổ chi tiết phải trả người bán	60
Biểu số 20: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán.....	61
Biểu số 21: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến hết năm 2018.....	75
Biểu số 22: Bảng trích lập dự phòng năm 2018.....	76

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	20
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	25
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán có chênh lệch tỷ giá hối đoái với người mua.....	27
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán có chênh lệch tỷ giá hối đoái với người bán.....	28
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung	29
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Việt Trường.....	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Việt Trường	33
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	37
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty Việt Trường...	40
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty Việt Trường....	50
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.....	70
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi	74

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp. Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua, người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và giới hạn rủi ro trong thanh toán... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán công nợ sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Qua quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế, được sự giúp đỡ và chỉ bảo của ThS. Trần Thị Thanh Phương em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên em mạnh dạn đi sâu tìm hiểu và lựa chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu, nắm vững, tổng hợp những cơ sở lý luận của kế toán phải

thu, phải trả nói chung và phải thu khách hàng, phải trả người bán nói riêng nhằm điều chỉnh tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

Thu thập, đánh giá được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

Phạm vi nghiên cứu: Công ty TNHH Việt Trường.

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

Về số liệu nghiên cứu: Năm 2018

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

❖ **Thanh toán là gì?:** Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức, phương pháp thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Dạng thức đơn giản và cổ xưa nhất của thanh toán là *hàng đổi hàng*. Trong thế giới hiện đại, các hình thức thanh toán bao gồm *tiền mặt, chuyển khoản, tín dụng, ghi nợ, séc, Bitcoin và các loại tiền mã hóa,...* Trong giao dịch thương mại, thanh toán thường phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận. Trong các giao dịch phức tạp, thanh toán còn bao gồm cả chuyển cổ phiếu và các dàn xếp khác của các bên. Bên cạnh đó, theo xu hướng tiêu dùng hiện đại, tiền giấy sẽ được thay thế dần bởi thẻ thanh toán điện tử, thẻ thông minh, ví điện tử, mã vuông (QR) ngay trên cả điện thoại di động. Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

- **Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là:

- Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng thẻ thanh toán, thanh toán bằng thư tín dụng- L/C.

✓ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu của ngân hàng trích tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức. Ở Việt Nam séc được đưa vào sử dụng theo quyết định của ngân hàng số 57/NHQĐ ngày 24/6/1987.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân

hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận bằng văn bản.

✓ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.

✓ Thanh toán bằng thư tín dụng- L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng thanh toán nội bộ nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

✓ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ, người chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thanh toán bằng thẻ.

1.2.Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Trong hoạt động kinh doanh thương mại cần xuất phát từ đặc điểm quan hệ thương mại và lợi thế kinh doanh với các bạn hàng để tìm phương thức giao dịch, mua bán thích hợp đem lại lợi ích kinh tế lớn nhất cho doanh nghiệp.

Với chức năng thông tin và kiểm tra, để đảm bảo theo dõi hoạt động thanh toán với người mua và người bán một cách chính xác, có hệ thống kế toán phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

Kế toán phải tổ chức đầy đủ, hợp lý hệ thống chứng từ và công tác hạch toán ngay từ lúc bắt đầu diễn ra nghiệp vụ thanh toán với từng khách hàng và nhà cung cấp. Việc tổ chức đầy đủ như vậy sẽ hỗ trợ rất nhiều cho quá trình tổng hợp số liệu và cung cấp thông tin cho quá trình quản trị tài chính.

Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo

chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật.

Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.

Đồng thời, kế toán cũng cần tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và công nợ phải trả. Đây là đòi hỏi cơ bản của bất kỳ một hệ thống kế toán nào để đảm bảo theo dõi được các nghiệp vụ một cách đầy đủ và chính xác.

Để đảm bảo theo dõi các khoản công nợ hợp lý, kế toán cần phải xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua và người bán cho từng lần phát sinh giao dịch cả về đối tượng, thời hạn và số tiền trong giao dịch kế toán nhất định. Nhờ đó đơn đốc thanh toán nợ và thu hồi các khoản nợ kịp thời, tránh xảy ra tình trạng thất thoát vốn.

Thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ trên sẽ giúp hệ thống kế toán của doanh nghiệp thực hiện tốt vai trò cung cấp thông tin và kiểm tra của mình, hỗ trợ hiệu quả và kịp thời cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

1.3. Sự cần thiết của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Quan hệ thanh toán không chỉ là một yếu tố trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà còn là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc bảo đảm hoạt động thanh toán được tiến hành một cách linh hoạt, hợp lý sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Trước hết việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán sẽ hỗ trợ việc cung cấp thông tin cho quản trị tài chính. Các thông tin đó có thể về số tiền nợ, thời gian nợ và tình hình thanh toán đối với từng đối tượng. Thông qua các thông tin này các nhà lãnh đạo sẽ có những chính sách về thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, kế toán cũng chính là công cụ quản lý hiệu quả đối với các nghiệp vụ thanh toán, cũng như các khoản phải thu và phải trả. Bởi tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được biểu hiện trên chứng từ, sổ sách, việc quản lý các khoản thanh toán tất yếu cũng phải thông qua kế toán. Từ sự quản lý như vậy giám đốc doanh nghiệp sẽ có những biện pháp kịp thời để chi trả các khoản nợ và thu hồi nợ kịp thời. Điều đó sẽ giúp doanh nghiệp có sự tự chủ về tình hình tài chính, góp phần duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với bạn hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Có thể nói hoạt động thanh toán là một khâu quan trọng trong quy trình quản lý tài chính, nó ảnh hưởng trọng yếu tới tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đây sẽ là nhân tố quyết định giúp doanh nghiệp ổn định tình hình tài chính và đảm bảo cho tình hình tài chính lành mạnh.

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua**1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.
- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng

khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

- Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.
- Đối với các khoản phải thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.
- Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a) Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng (đối với KH có giao dịch lớn /1 lần giao dịch)
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có ngân hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ có liên quan khác

b) Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131

c) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

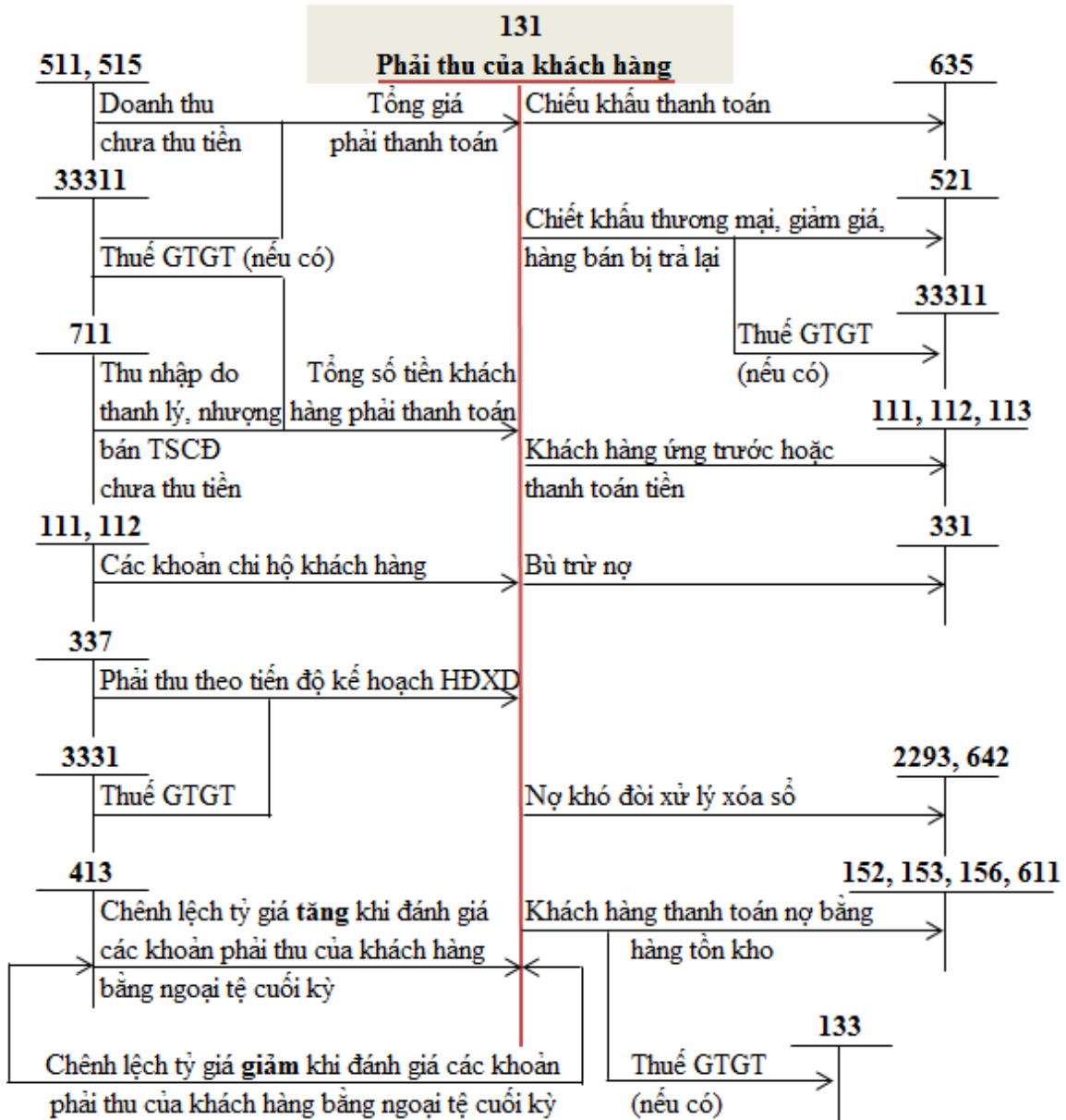
Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT) - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua -Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.
<p>Số dư bên nợ:</p> <p>Số tiền còn phải thu của khách hàng.</p>	<p>Số dư bên có(nếu có):</p> <p>Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</p>

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo Thông Tư 200/2014/TT-BTC

1.5. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

❖ Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

❖ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a) Chứng từ sử dụng

-Hóa đơn mua hàng

-Biên bản kiểm nghiệm

-Phiếu nhập kho

- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

b) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331
- Biên bản đối chiếu công nợ

c) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 331- Phải trả cho người bán

Kết cấu tài khoản 331: Phải trả người bán

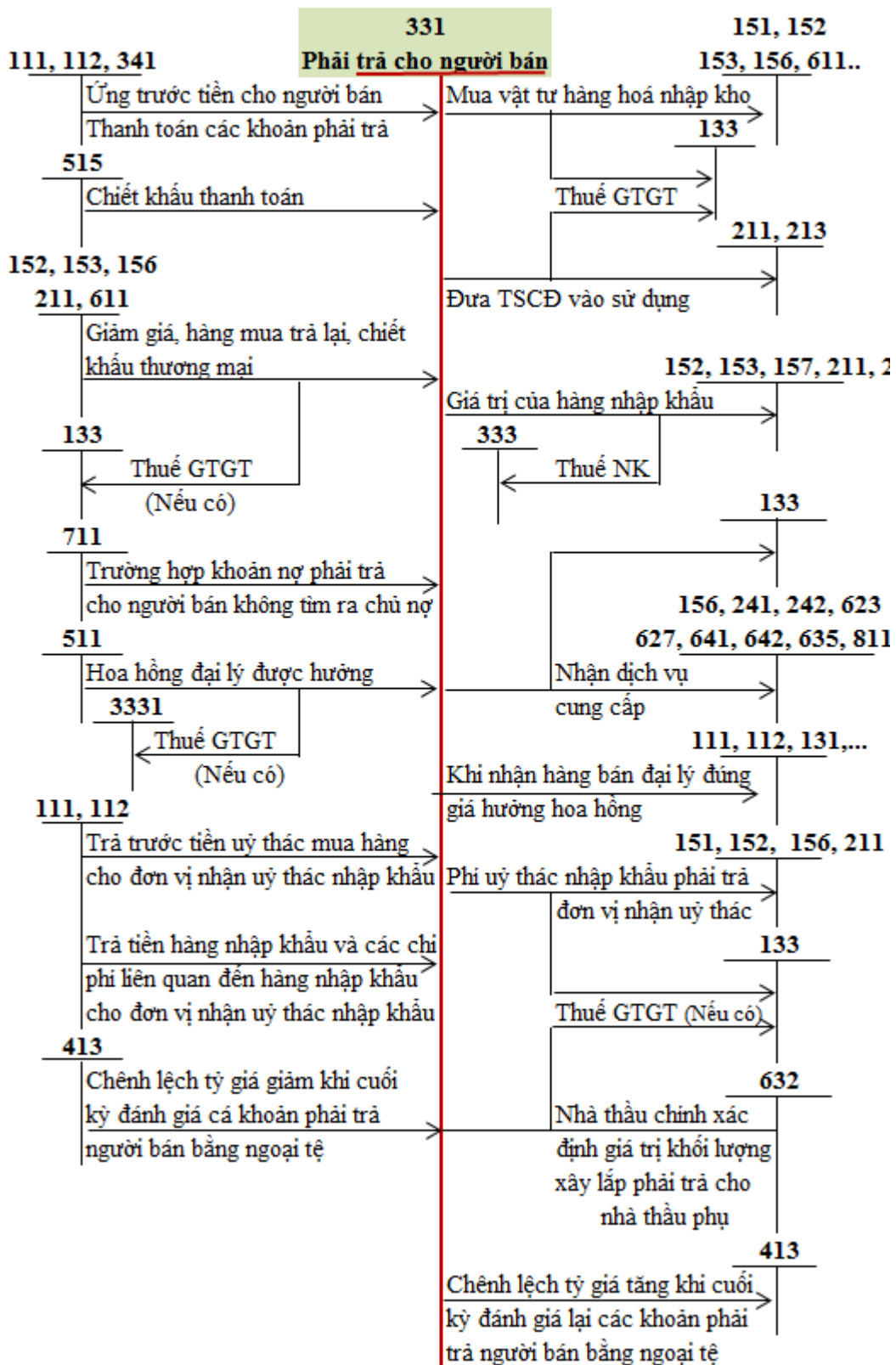
Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán; 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	

Số dư bên nợ(nếu có): Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	Số dư bên có: Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.
---	---

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

❖ ***Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán***

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo Thông Tư 200/2014/TT-BTC

1.6. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

❖ Tỷ giá hối đoái và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Tỷ giá hối đoái (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ, tỷ giá Forex, tỷ giá FX hoặc Agio) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.
- Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

-Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

-Trong kế toán sử dụng các loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

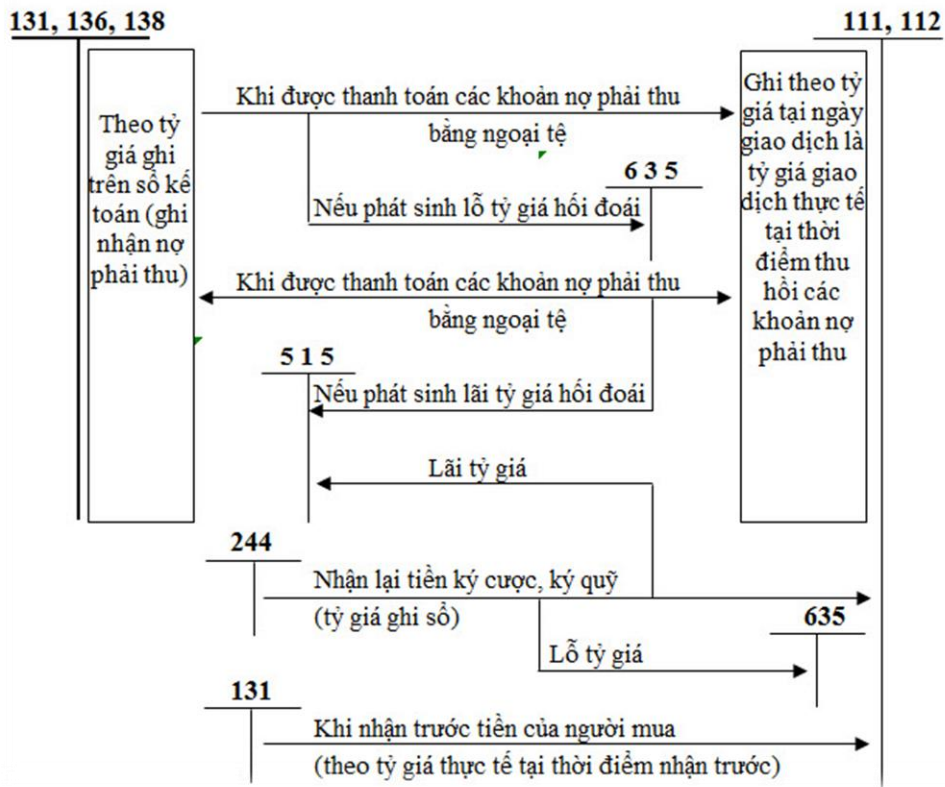
+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

❖ Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

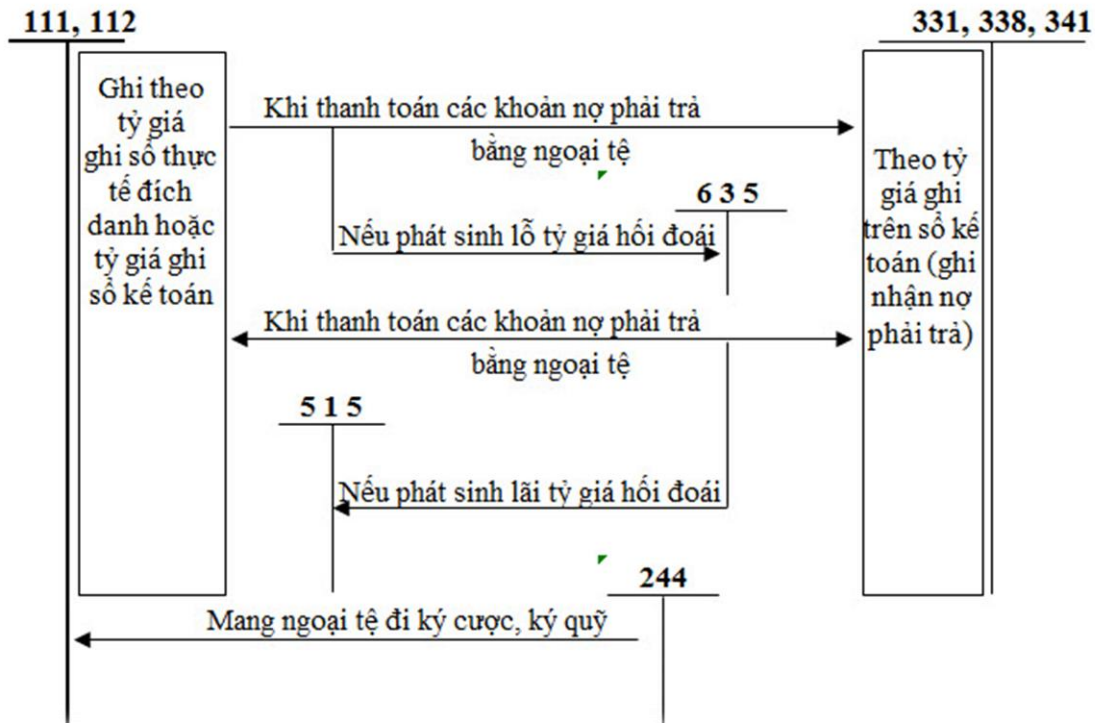
Sơ đồ số 99
KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI PHÁT SINH KHI ĐƯỢC THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU BẰNG NGOẠI TỆ CỦA HOẠT ĐỘNG SXKD



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán có chênh lệch tỷ giá hối đoái với người mua theo Thông Tư 200/2014/TT-BTC

30 00 30 100

KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI PHÁT SINH KHI ĐƯỢC THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ BẰNG NGOẠI TỆ CỦA HOẠT ĐỘNG SXKD



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán có chênh lệch tỷ giá hối đoái với người bán theo Thông Tư 200/2014/TT-BTC

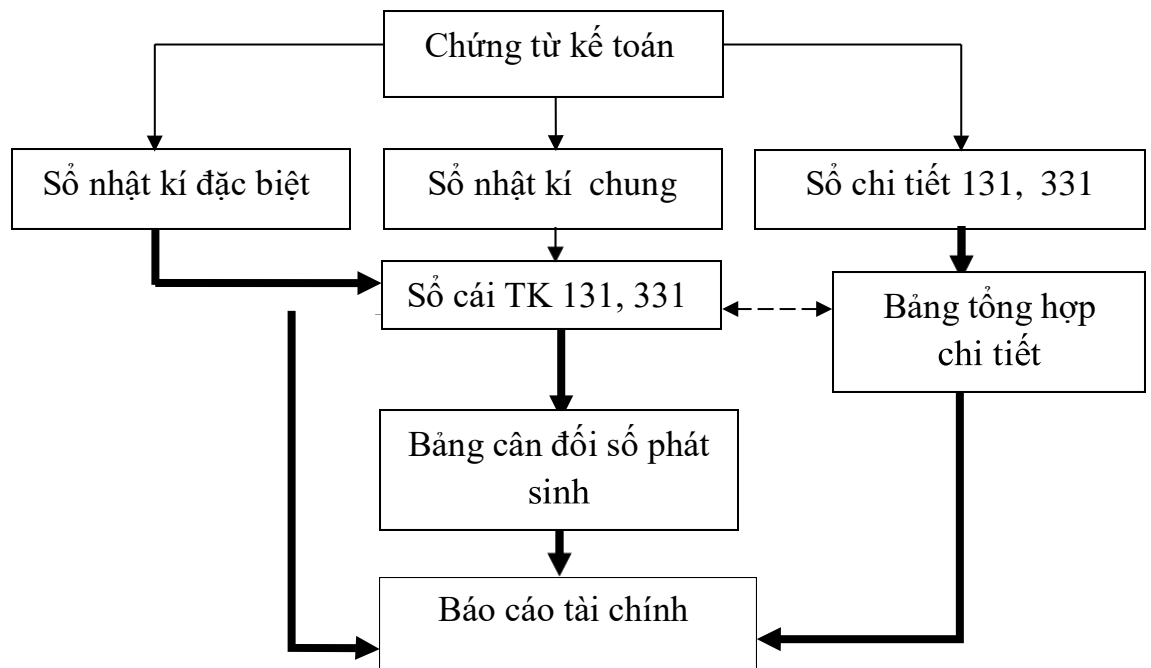
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Theo hình thức này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian, người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: →

Ghi định kỳ: →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Việt Trường

Tên công ty : Công ty TNHH Việt Trường

Tên giao dịch: VIET TRUONG SEAFOOD PROCESSING AND
IMPORT – EXPORT CO.,LTD

Địa chỉ trụ sở: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng –
Việt Nam

Đại diện pháp luật: Ngô Việt Trường

Mã số thuế: 0200421340

Điện thoại: 0225 3742863 / 0225 3742563

Email: phuong@viettruongseafood.com

Tài khoản số: 0031000021129 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng
Công ty TNHH Việt Trường hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh
doanh số 0200421340 ngày 07 tháng 01 năm 2001 do Sở kế hoạch đầu tư
thành phố Hải Phòng cấp.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 0200421340 vốn điều lệ của Công ty là
50.000.000.000VND, thời gian hoạt động của công ty là 20 năm kể từ ngày cấp
giấy chứng nhận đầu tư.

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

- Bán buôn thực phẩm.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.
- Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, bằng đường bộ, đường thủy

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

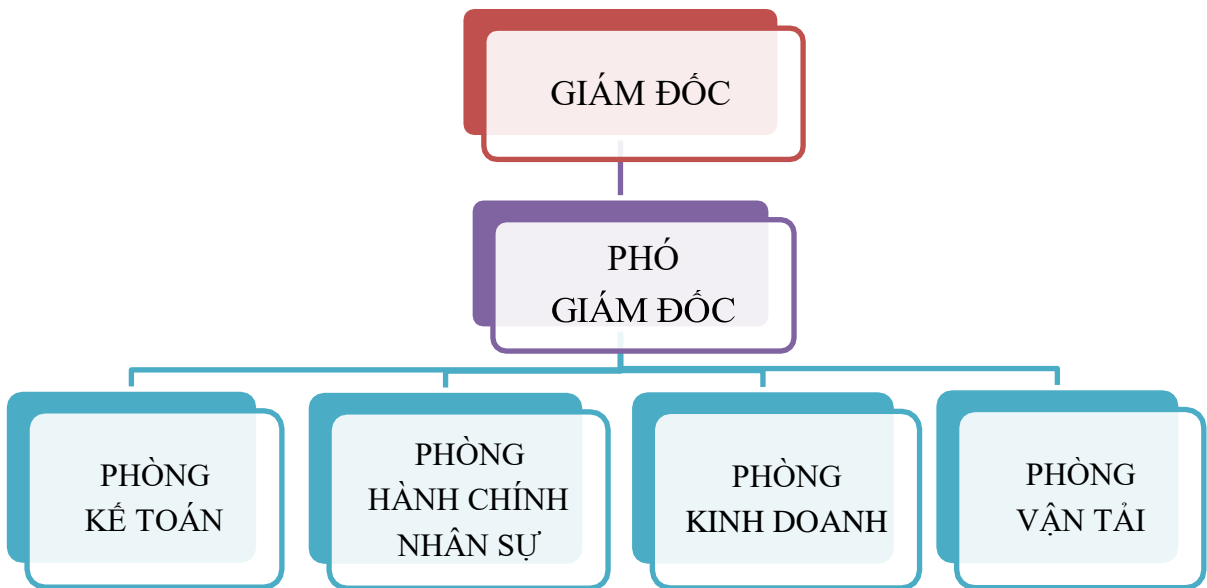
➤ *Thuận lợi:*

- Hiện nay công ty đã có một số phương tiện vận chuyển nội địa, phương tiện bốc xếp, hệ thống kho bãi... đây là cơ sở để công ty dần hoàn thiện mình.
- Số lượng khách hàng đặt mua thực phẩm nhiều, với số lượng lớn và có tính ổn định.
- Có đội ngũ nhân viên kinh doanh thành thạo, có kinh nghiệm trong việc kinh doanh, xuất hàng bán nguyên công.
- Có mối quan hệ tốt với nhiều hãng tàu, các đại lý và một số công ty kinh doanh dịch vụ vận tải, điều này sẽ giúp hoàn thiện quy trình xuất hàng.
- Sự hoàn thiện cơ chế xuất nhập của Nhà nước, các chính sách kinh tế vĩ mô khuyến khích xuất khẩu như chính sách tỷ giá, thuế quan... cùng với sự cải tiến của thủ tục hải quan đã tạo hành lang thuận lợi cho công việc phát triển dịch vụ giao nhận.
- Do việc mở rộng giao lưu kinh tế xã hội giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng phát triển nên lượng hàng lẻ cần xuất đi ngày càng nhiều.

➤ *Khó khăn:*

- Bên cạnh một số phương tiện đã được trang bị, thì hiện nay công ty vẫn đang trong tình trạng thiếu phương tiện làm hàng.
- Tuy lượng hàng lẻ nhiều nhưng số chuyến tàu vận chuyển hàng lẻ xuất đi trong tuần tại công ty còn thấp.
- Do đội tàu của công ty còn chưa nhiều nên việc xuất hàng FCL còn phụ thuộc vào giá và lịch tàu của các hãng tàu khác, chưa chủ động hoàn toàn trong thời gian xuất hàng.

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty
Chức năng của từng phòng ban

- Giám đốc: Là đại diện pháp nhân của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty. Giám đốc là người điều hành cao nhất trong công ty, xây dựng chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển, thực hiện các mối liên hệ với đối tác, giao nhiệm vụ cho các bộ phận theo chức năng, kiểm tra phối hợp thống nhất sự hoạt động của các bộ phận trong công ty.
- Phó giám đốc: Là người quản lý phụ trách các phòng ban trong công ty, hỗ trợ cho Giám đốc trong quá trình giải quyết công việc phát sinh
- Phòng kế toán: Đóng vai trò quan trọng trong việc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu ghi chép vào sổ sách, lập báo cáo tài chính.
- Phòng hành chính nhân sự: Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự theo yêu cầu chiến lược của công ty. Quản lý công tác hành chính văn phòng.
- Phòng kinh doanh: Lập kế hoạch kinh doanh, phụ trách triển khai ký kết các hợp đồng kinh tế, các chương trình marketing thương mại của công ty. Nắm bắt thị trường khu vực và thị trường tiềm năng.

- Phòng vận tải: Nơi các lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa. Thông báo phương tiện hỏng, đóng hàng, nhận hàng, chuyển hàng tại nơi nhận.

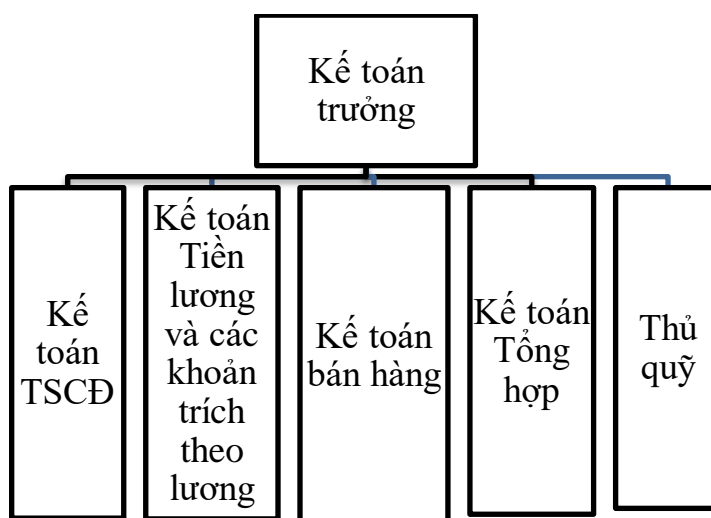
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Việt Trường



- **Kế toán trưởng**
 - Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.
 - Chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.
 - Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán.
 - Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế Toán và phù hợp với hoạt động của công ty.
 - Lập BCTC
 - Có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.

- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của Kế toán trưởng.
- **Kế toán TSCĐ:**
 - Ghi chép, phản ánh tổng hợp chính xác, kịp thời số lượng, giá trị TSCĐHH hiện có, tình hình tăng giảm và hiện trạng TSCĐHH trong phạm vi toàn đơn vị, cũng như tại từng bộ phận sử dụng TSCĐHH, tạo điều kiện cung cấp thông tin để kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giữ gìn, bảo quản, bảo dưỡng TSCĐHH và kế hoạch đầu tư đổi mới TSCĐHH trong từng đơn vị.
 - Tính toán và phân bổ chính xác mức khấu hao TSCĐHH vào chi phí sản xuất kinh doanh theo mức độ hao mòn của tài sản và chế độ quy định. Tham gia lập kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa TSCĐ, giám sát việc sửa chữa TSCĐHH về chi phí và kết quả của công việc sửa chữa.
 - Tính toán phản ánh kịp thời, chính xác tình hình xây dựng trang bị thêm, đổi mới, nâng cấp hoặc tháo dỡ bớt làm tăng giảm nguyên giá TSCĐHH cũng như tình hình quản lý, nhượng bán TSCĐHH.
 - Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, các bộ phận trực thuộc trong các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu về TSCĐHH, mở các sổ, thẻ kế toán cần thiết và hạch toán TSCĐ theo chế độ quy định.
- **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:**
 - Ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản phẩm, tính chính xác tiền lương phải trả cho người lao động. Tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí và thu từ thu nhập của người lao động.
 - Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cung cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương kỳ sau.
 - Tính và phân bổ chính xác đối tượng, tính giá thành .
 - Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, đề xuất biện pháp tiếp kiệm quỹ lương, cung cấp số liệu cho kế toán tổng hợp và các bộ phận quản lý khác.
 - Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, quỹ BHYT KPCĐ đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động.

- Kế toán bán hàng

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.
- Ghi chép phản ánh các nghiệp vụ thanh toán với người mua người bán.
- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho.
- Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

- Kế toán tổng hợp

- Hạch toán các khoản chi phí, các khoản trích trước, các khoản phân bổ, các nghiệp vụ khác.
- Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.
- Lập BCTC, các báo cáo quản trị theo mẫu.
- Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu.
- Cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các đơn vị chức năng khi có yêu cầu.
- In sổ chi tiết và tổng hợp khối văn phòng, tổng hợp theo công ty theo quy định.
- Tham gia phối hợp công tác kiểm tra, kiểm kê tại các đơn vị cơ sở.
- Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định.

- Thủ quỹ

- Thực hiện việc kiểm tra lần cuối về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập tiền khỏi quỹ.
- Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty...
- Tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán tổng hợp.
- Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt.
- Chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền.

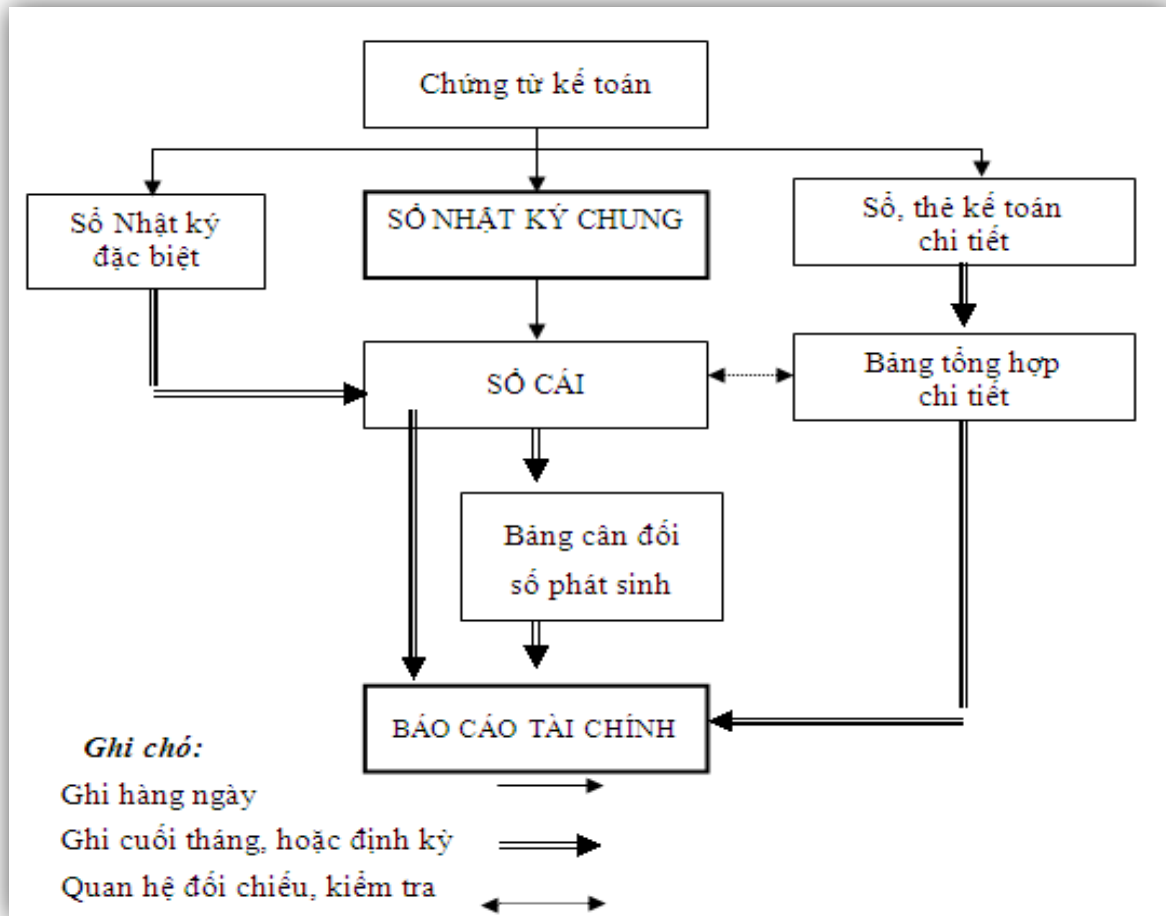
- Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế toán tổng hợp.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Theo hình thức Nhật ký chung

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Phương pháp khấu hao TSCD: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
- Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả các số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại

Công ty TNHH Việt Trường

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh. Mọi quan hệ thanh toán đều tồn tại trong sự cam kết vay nợ giữa chủ nợ và con nợ về một khoản tiền theo điều khoản đã qui định có hiệu lực trong thời hạn cho vay, nợ. Theo đó các nghiệp vụ thanh toán có thể chia làm 2 loại :

Một là, các nghiệp vụ dùng tiền, hiện vật để giải quyết các nghiệp vụ công nợ phát sinh.

Hai là, các nghiệp vụ bù trừ công nợ.

•*Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Việt Trường*

Các phương thức thanh toán là điều kiện quan trọng nhất trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty TNHH Việt Trường sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả.

Thanh toán trả ngay áp dụng cho đa số khách hàng của công ty.

Thanh toán chậm trả áp dụng cho các khách hàng lớn, hoặc các khách hàng có nợ xấu hay có tốc độ thu hồi vốn chậm.

•*Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Việt Trường*

Vì công ty có các sản phẩm, dịch vụ đặc thù với giá thành từ thấp đến cao nên Công ty TNHH Việt Trường áp dụng hai hình thức thanh toán là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

❖ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

❖ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá từ 20 triệu đồng trở

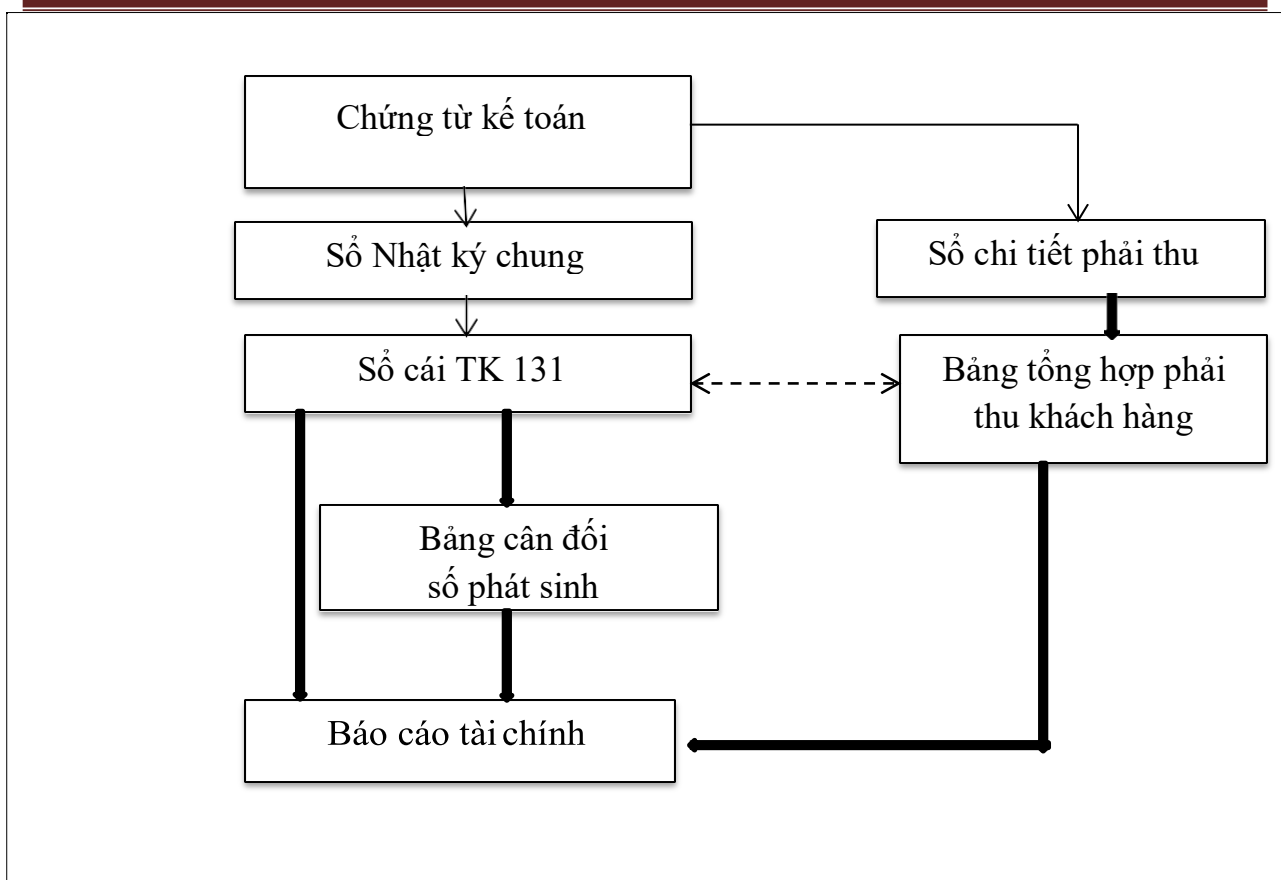
nên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nếu có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Việt

Trường

Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:

- Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng kinh tế
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo có của ngân hàng
 - Phiếu thu
 - Tài khoản sử dụng:
 - 131- Phải thu khách hàng
 - Sổ sách sử dụng:
 - Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết thanh toán với người mua
 - Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
 - Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan.
- ❖ Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại

Công ty TNHH Việt Trường

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 20/06/2018 công ty xuất bán cho Công ty TNHH Hà Lục theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000416 với giá trị chưa thuế là 17.000.000 đồng. Khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT 0000416

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Lưu hành nội bộ			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Ngày 20 tháng 06 năm 2018			Ký hiệu: AA/18P		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG			Số: 0000416		
Mã số thuế : 0200421340					
Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP					
Điện thoại : 0225 3742863 / 0225 3742563					
Số tài khoản : 0031000021129 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hà					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Hà Lục					
Mã số thuế : 0201274297					
Địa chỉ : TT Yên Mỹ, Yên Mỹ, Hưng Yên					
Hình thức thanh toán : TM/CK				Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng (kg)	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gạo ADC	Đồng	2.000	8.500	17.000.000
Cộng tiền hàng					17.000.000
Thuê suất GTGT: 5%		Tiền thuế GTGT			850.000
Tổng cộng tiền thanh toán					17.850.000
Số tiền bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 2: Ngày 29/06/2018 công ty vận chuyển cho Công ty TNHH Thăng Long theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000432 với giá trị chưa thuế là 15.000.000 đồng. Khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT 0000432

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Lưu hành nội bộ				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Ngày 29 tháng 06 năm 2018				Ký hiệu: AA/18P	
Số: 0000432					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG					
Mã số thuế : 0200421340					
Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP Điện					
thoại : 0225 3742863 / 0225 3742563					
Số tài khoản : 0031000021129 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Trần Huy Hùng					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Thăng Long					
Mã số thuế : 02017537856					
Địa chỉ : Trạm Trôi, Hoài Đức, Hà Nội					
Hình thức thanh toán : TM/CK				Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng (chuyên)	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển từ Hải Phòng đến Trạm Trôi, Hoài Đức, Hà Nội	Đồng	01	15.000.000	15.000.000
Cộng tiền hàng					15.000.000
Thuê suất GTGT: 10%		Tiền thuê GTGT			1.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					16.500.000
Số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 3: Ngày 26/06/2018, Công ty TNHH Hà Lục thanh toán tiền mua hàng, số tiền 17.850.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 3: Phiếu thu

Công ty TNHH Việt Trường
Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU
Ngày 26 tháng 06 năm 2018

Quyển số: 02
Số: PT135
Nợ: 1111
Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hà

Địa chỉ: Công ty TNHH Hà Lục

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua gạo theo HĐ416

Số tiền: 17.850.000 (Viết bằng chữ): Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 26 tháng 06 năm 2018

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Ví dụ 4: Ngày 30/06/2018, Công ty TNHH Thăng Long thanh toán tiền vận chuyển T6, số tiền 16.500.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu

Công ty TNHH Việt Trường
Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Quyển số: 02
Số: PT138
Nợ: 1111
Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Trần Huy Hùng

Địa chỉ: Công ty TNHH Thăng Long

Lý do nộp: Thanh toán tiền vận chuyển theo HĐ432

Số tiền: 16.500.000

(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Biểu số 5: Trích Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Việt Trường				Mẫu số: S03a-DN		
Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP				(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
Năm: 2018						
<i>Đơn vị tính: đồng</i>						
Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có

19/6	BC623	19/6	Công ty TNHH Vân Khang thanh toán tiền dịch vụ	112	40.000.000	
				131		40.000.000
20/6	HD416	20/6	Bán gạo cho công ty TNHH Hà Lục	131	17.850.000	
				511		17.000.000
				3331		850.000

26/6	PT135	26/6	Công ty TNHH Hà Lục thanh toán tiền hàng	111	17.850.000	
				131		17.850.000

29/6	HD432	29/6	Cước vận chuyển HP – HN cho Công ty TNHH Thăng Long theo HD432 chưa thu tiền	131	16.500.000	
				511		15.000.000
				3331		1.500.000
30/6	PT138	30/6	Công ty TNHH Thăng Long thanh toán cước vận chuyển T6	111	16.500.000	
				131		16.500.000

			Tổng cộng		655.758.681.780	655.758.681.780

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty TNHH Việt Trường
 Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm: 2018

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐU'	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		24.797.372.126	
.....
BC623	19/06	Công ty TNHH Vân Khang thanh toán tiền dịch vụ	112		40.000.000
HD416	20/06	Bán gạo cho công ty TNHH Hà Lục	511	17.000.000	
			3331	850.000	
.....
PT135	26/06	Công ty TNHH Hà Lục thanh toán tiền hàng	111		17.850.000
.....
HD432	29/06	Cước vận chuyển HP – HN cho Công ty TNHH Thăng Long theo HD432 chưa thu tiền	511	15.000.000	
			3331	1.500.000	
PT138	30/06	Công ty TNHH Thăng Long thanh toán cước vận chuyển T6	111		16.500.000
.....
		Cộng số phát sinh		322.863.658.999	320.870.776.281
		Số dư cuối kỳ		26.790.254.844	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Việt Trường
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S31-DNN
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày
22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Hà Lục

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					1.250.434.780	
....
02/06	PT122	02/06	Thanh toán tiền hàng 01/06	111			14.500.000	317.000.000	
20/06	HD416	20/06	Bán gạo ADC cho Hà Lục	511		17.000.000		334.000.000	
				3331		850.000		334.850.000	
26/06	PT135	26/06	Thanh toán tiền hàng 20/06	111			17.850.000	317.000.000	
....
			Cộng phát sinh			15.235.790.300	15.034.434.725		
			SDCK					1.451.790.355	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Việt Trường
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S31-DNN
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày
22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Đối tượng: Công ty TNHH Thăng Long
Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDĐK</u>					<u>258.458.156</u>	
....
29/06	HD432	29/06	Cước vận chuyển từ Hải Phòng đến Trạm Trôi, Hoài Đức, Hà Nội	511 3331		15.000.000 1.500.000		60.550.000 62.050.000	
....
30/06	PT138	30/06	Thanh toán tiền cước T06	111			16.500.000	40.250.000	
....
			Cộng phát sinh			6.886.765.000	6.776.166.802		
			<u>SDCK</u>					<u>369.056.354</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 9: Trích Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 - Phải thu khách hàng

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Hà Lục	1.250.434.780		15.235.790.300	15.034.434.725	1.451.790.355	
2	Công ty TNHH Thăng Long	258.458.156		6.886.765.000	6.776.166.802	369.056.354	
3	Công ty CP Châu Á Thái Bình Dương	600.000.000		100.000.000	700.000.000	-	
4	Công ty CP vải sợi may mặc Nam Hà	2.000.000.000		8.770.600.000	10.770.600.000	-	

	Tổng cộng	24.797.372.126		322.863.658.999	320.870.776.281	26.790.254.844	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

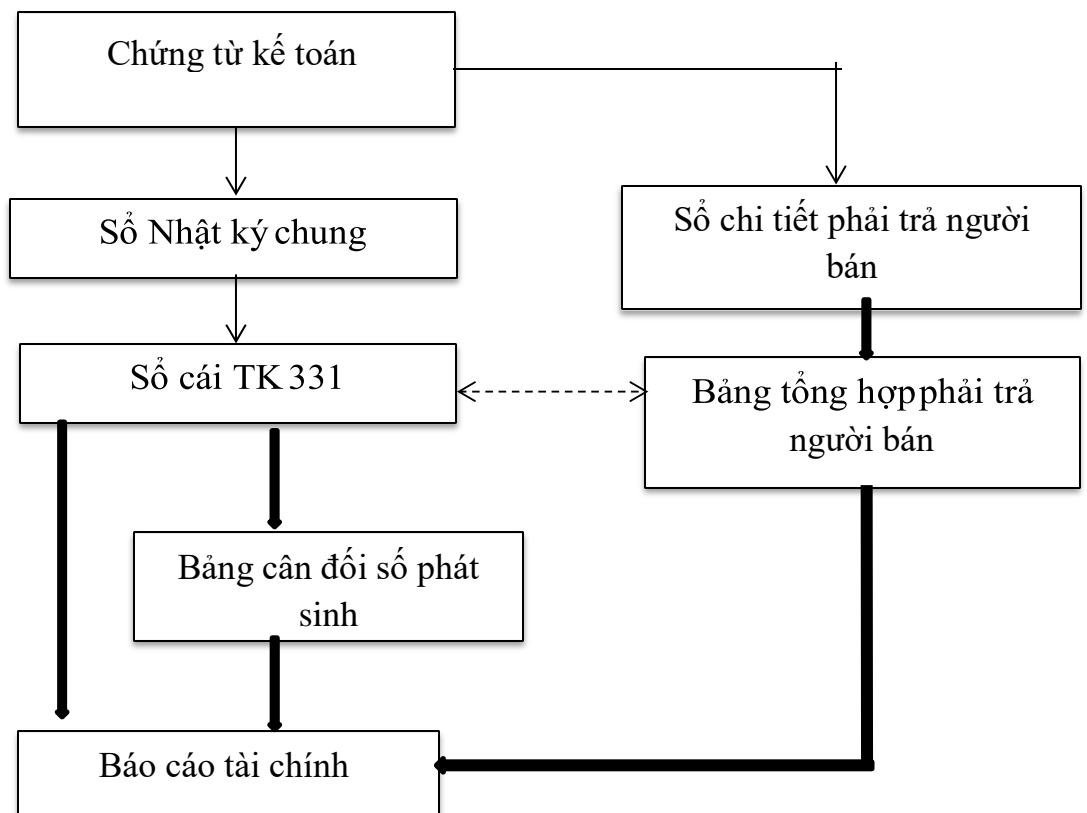
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

- ❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:
 - Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng kinh tế
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo nợ của ngân hàng
 - Phiếu chi
 - Tài khoản sử dụng:
 - 331- Phải trả người bán
 - Sổ sách sử dụng:
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết phải trả người bán
 - Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - Sổ cái tài khoản 331



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối sổ phát sinh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 15/06/2018 công ty mua 480 kg chả mực M01 với đơn giá chưa có VAT là 400.000/kg (thuế suất thuế GTGT là 10%) của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long.

Biểu số 10: Hóa đơn GTGT 0007476

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho người mua			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 15 tháng 06 năm 2018			Số: 0007476		
Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long					
Mã số thuế : 0200682800					
Địa chỉ : Số 178 Lê Thánh Tông-Phường Máy Chai-Quận Ngô Quyền-Hải Phòng					
Điện thoại : 0(225) 3827866					
Số tài khoản : 030012377890 tại Ngân hàng Vietinbank CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Ngô Việt Trường					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Việt Trường					
Mã số thuế : 0200421340					
Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP					
Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản: 0031000021129					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Chả mực M01	Kg	480	400.000	192.000.000
Cộng tiền hàng					192.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			19.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán					211.200.000
Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 2: Ngày 20/06/2018 công ty mua 3.000 lít dầu DO 0,05S-II của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng với giá mua chưa thuế là 17.200 đ/L, chưa thanh toán.

Biểu số 11: Hóa đơn GTGT 0276458

CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT0/001	
		Liên 2: Giao cho người mua		Ký hiệu: AA/18E	
		Ngày 20 tháng 06 năm 2018		Số: 0276458	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG					
Mã số thuế : 0201185752					
Địa chỉ : Số 221 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại : 0313262124					
Số tài khoản : 44310000001874 tại Ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng					
					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Đầu					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Việt Trường					
Mã số thuế : 0200421340					
Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP					
Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản: 0031000021129					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	3.000	17.200	51.600.000
Cộng tiền hàng					51.600.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT 5.160.000
Tông cộng tiền thanh toán					56.760.000
Số tiền bằng chữ: Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Đã được ký điện tử bởi CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC - ĐT: 19002101 - Website http://hoadon.cmcsoft.com Hóa đơn điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại http://tracuu.cmcsoft.com . Mã tra cứu HĐĐT này: 845EC.190502001619					

Khoá luận tốt nghiệp**Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng**

Ví dụ 3: Ngày 22/06/2018 công ty thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD 0276458 bằng chuyển khoản số tiền 56.760.000 đồng.

Biểu số 12: Ủy nhiệm chi

Liên 2: Khách hàng giữ (For Customer)

ỦY NHIỆM CHI

Payment order

Ngày (date)	22/06/2018	Số bút toán (transaction no.)	000317
-------------	------------	-------------------------------	--------

Tên tài khoản (Account name)	Công ty TNHH Việt Trường	Số tiền giao dịch bằng số / Amount in Figures	56,760,000
Số tài khoản (Account No.)	0031000021129	Số tiền giao dịch bằng chữ / Amount in words	Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn
Chi nhánh Techcombank (Branch)	0 Tỉnh/TP (Prov., City) Hải Phòng	Loại tiền <input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> EUR Currency <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác (Other):.....	
Địa chỉ (Address)	Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP		
Người hưởng (Beneficiary's name)	CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	Phí ngân hàng (Bank's charges)	
Số tài khoản (Account No.)	4431000001874		
CMND/Thẻ CCCD/HC (ID card/PP No.)		<input type="checkbox"/> Phí trích từ số tiền chuyển / Including <input type="checkbox"/> Phí nộp thêm / Excluding	
Ngày cấp (Date of issue)	Nơi cấp (Place of issue)		
Địa chỉ (Address)	Hải Phòng		
Tại Ngân hàng (At bank)	BIDV - CN Hải Phòng		
Chi nhánh (Branch)	0 Tỉnh/TP (Prov., City) HP		
Nội dung / Details			
Việt Trường thanh toán tiền dầu HD0276458			

Đơn vị chuyển / Payer

Ghi số ngày (Settlement date) 22/06/2018

Kế toán trưởng / Chief Accountant

CTK/NĐDHP của CTK / Representative

Ngân hàng chuyển / Techcombank

Ghi số ngày (Settlement date) 22/06/2018

Kế toán / Accountant

Kiểm soát viên / Supervisor

Biểu số 13: Phiếu báo nợ



Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Mã số thuế: 0100230800

Số giao dịch: FT19122610636088
Số tham chiếu: 187506208240723

PHIẾU BÁO NỢ

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG
Mã số thuế: 0200421340
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP
Người chuyển tiền
Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG
Số tài khoản: 0031000021129
Tại ngân hàng: Techcombank

Người nhận tiền
Tên tài khoản: CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG
Số tài khoản: 44310000001874
Tại ngân hàng: Ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng

Chi tiết giao dịch:

Ngày giao dịch: 22/06/2019
Loại tiền: VND
Số tiền giao dịch: 56,760,000
Tổng phí + thuế: 0
Tổng số tiền: 56,760,000
Số tiền bằng chữ: (Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
Nội dung thanh toán: Việt Trường thanh toán tiền dầu theo HD0276458

Giao dịch viên/Chuyên viên

Kiểm soát viên

Ví dụ 4: Ngày 30/06/2018 công ty thanh toán tiền mua 480 kg chả mực của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long bằng chuyển khoản số tiền 211.200.000 đồng.

Biểu số 14: Ủy nhiệm chi



Liên 2: Khách hàng giữ (For Customer)

ỦY NHIỆM CHI

Payment order

Ngày(date)	30/06/2018	Số bút toán (transaction no.)	000318
Tên tài khoản (Account name)	Công ty TNHH Việt Trường	Số tiền giao dịch bằng số / Amount in Figures	
Số tài khoản(Account No.)	0031000021129	211,200,000	
Chi nhánh Techcombank (Branch)	0 Tỉnh/TP (Prov., City.) Hải Phòng	Số tiền giao dịch bằng chữ / Amount in words	
Địa chỉ(Address)	Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP	Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn	
Người hưởng (Beneficiary's name)	Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long	Loại tiền Currency	
Số tài khoản(Account No.)	30012377890	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác (Other):.....	
CMND/Thẻ CCCD/HC (ID card/PP No.)		Phí ngân hàng (Bank's charges)	
Ngày cấp (Date of issue)	Nơi cấp (Place of issue)	<input type="checkbox"/> Phí trích từ số tiền chuyển / Including <input type="checkbox"/> Phí nộp thêm / Excluding	
Địa chỉ(Address)	Hải Phòng		
Tại Ngân hàng(At bank)	Việtinbank - CN Hải Phòng		
Chi nhánh(Branch)	0 Tỉnh/TP (Prov., City.) HP		
Nội dung / Details			
Việt Trường thanh toán tiền chả mực theo HD000746			

Đơn vị chuyển / Payer
Ghi số ngày (Settlement date) 30/06/2018

Kế toán trưởng/ Chief Accountant
(Ký, ghi rõ họ tên / Sign, Full name)

CTK/NĐDHP của CTK/ Representative
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu / Signature, full name and seal)

Kế toán/ Accountant

Ngân hàng chuyển / Techcombank
Ghi số ngày (Settlement date) 30/06/2018

Kiểm soát viên/ Supervisor



Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Mã số thuế: 0100230800

Số giao dịch: FT19122610636057
Số tham chiếu: 187506208240692

PHIẾU BÁO NỢ

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG
Mã số thuế: 0200421340
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP
Người chuyển tiền

Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG
Số tài khoản: 0031000021129
Tại ngân hàng: Techcombank

Người nhận tiền
Tên tài khoản: Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long
Số tài khoản: 030012377890
Tại ngân hàng: Vietinbank - CN Hải Phòng

Chi tiết giao dịch:

Ngày giao dịch: 30/06/2019

Loại tiền: VND

Số tiền giao dịch: 211,200,000

Tổng phí + thuế: 0

Tổng số tiền: 211,200,000

Số tiền bằng chữ: (Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng)

Nội dung thanh toán: Việt Trường thanh toán tiền mua chả mực theo HD0007476

Giao dịch viên/Chuyên viên

Kiểm soát viên

Biểu số 16: Trích sổ Nhật ký chung.

Công ty TNHH Việt Trường Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP				Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm: 2018						
<i>Đơn vị tính: đồng</i>						
Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có

15/6	HD7476	15/6	Mua chả mực M01 theo HD7476	156	192.000.000	
				133	19.200.000	
				331		211.200.000

20/6	HD 276458	20/6	Mua dầu DO của Công ty CP Xăng dầu Dầu Khí PVOIL Hải Phòng	627	51.600.000	
				133	5.160.000	
				331		56.760.000

22/6	UNC317	22/6	Thanh toán tiền dầu cho Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD276458	331	56.760.000	
				112		56.760.000
30/6	UNC318	30/6	Thanh toán tiền mua hàng 480kg chả mực cho CTY CP Chế biến thủy sản XNK Hạ Long theo HD7476	331	211.200.000	
				112		211.200.000

			Tổng cộng		655.758.681.780	655.758.681.780
Ngày 31 tháng 12 năm 2018						
Người lập biểu		Kế toán trưởng		Người đại diện theo pháp luật		
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên, đóng dấu)		

Biểu số 17: Sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Việt Trường
 Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm: 2018

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐU'	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			4.324.004.757
.....
HD7476	15/06	Mua 480kg chả mực M01 theo HD7476	156		192.000.000
			133		19.200.000
.....
HD 276458	20/06	Mua dầu DO của Công ty CP Xăng dầu Dầu Khí PVOIL Hải Phòng	627		51.600.000
			133		5.160.000
.....
UNC 317	22/06	Thanh toán tiền dầu cho Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD276458	112	56.760.000	
UNC 318	30/06	Thanh toán tiền mua hàng 480kg chả mực cho CTY CP Chế biến thủy sản XNK Hạ Long theo HD7476	112	211.200.000	
.....
		Cộng số phát sinh		307.485.029.839	306.897.790.858
		Số dư cuối kỳ			3.736.765.776

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 18: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S31-DNN

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331- Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK						16.500.000
....
20/06	HD276458	20/06	Mua Dầu DO 0,05S-II	627			51.600.000		81.600.000
				133			5.160.000		86.760.000
.....
25/06	HD289901	25/06	Mua Dầu DO 0,05S-II	627			4.700.000		91.460.000
				133			470.000		91.930.000
.....
28/06	UNC 317	28/06	Thanh toán tiền dầu HD 276458	112			56.760.000		35.170.000
.....
			Cộng phát sinh			586.206.297	627.020.755		
			SĐCK						57.314.458

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 19: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

Mẫu số: S31-DNN

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của
bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty CP Chế Biến Thủy Sản XK Hạ Long

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK						-
15/06	HD7476	15/06	Mua 480kg chả mực	156			192.000.000		192.000.000
				133			19.200.000		19.200.000
30/06	UNC318	30/06	Thanh toán tiền mua hàng 480kg chả mực theo HD7476	112		211.200.000			-
.....
			Cộng phát sinh			28.749.000.000	28.749.000.000		
			SDCK						-

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 20: Trích Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 - Phải trả người bán

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng		16.500.000	586.206.297	627.020.755		57.314.458
2	Công ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Hạ Long			28.749.000.000	28.749.000.000		
3	Công ty TNHH Gia Trung		18.590.000	401.060.000	418.100.002		35.630.002

	Tổng cộng		4.324.004.757	307.485.029.839	306.897.790.858		3.736.765.776

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG

3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

Công ty TNHH Việt Trường là một công ty kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn lương thực, thực phẩm, vận tải và giao nhận hàng hóa. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô và nhà cung cấp cùng với khách hàng. Trong sự phát triển không ngừng của công ty có vai trò đóng góp không nhỏ của phòng Tài chính kế toán. Phòng Tài chính kế toán là một bộ phận hỗ trợ đắc lực cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra liên tục và ổn định thông qua việc cung cấp thông tin tài chính cho các nhà quản lý và đặc biệt trong việc thu hồi vốn cũng như công nợ của Công ty. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn để có thể hỗ trợ một cách hiệu quả nhất cho công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Việt Trường

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Việt Trường đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm cách khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Việt Trường, em xin đưa ra một số nhận xét sau:

3.1.1. Ưu điểm

Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tận tâm, có tinh thần trách nhiệm cao và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến

Về tổ chức bộ máy kế toán:

-Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả.

-Các nhân viên trong phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động, đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.

Về hình thức kế toán:

-Công ty áp dụng theo hình thức sổ Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

Về hệ thống chứng từ, Báo cáo tài chính:

-Các chứng từ được sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ Tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

-Về Báo cáo tài chính: Các Báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của Công ty.

Về hệ thống tài khoản:

-Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của nhà nước.

Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

-Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin

chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

-Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: tiền mặt, chuyển khoản..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Trong công tác kế toán vẫn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa tiến hành lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt

Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường

3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ

❖ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra và cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá dài hạn.

Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

**CÔNG TY TNHH
VIỆT TRƯỜNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày.... tháng... năm...

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
 - Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.
- Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG**

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng

- Điện thoại: 0225 3742863 Fax:

Đại diện: Ngô Việt Trường Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty

TNHH Việt Trường số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Việt Trường không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Nhất Ly

**CÔNG TY TNHH
VIỆT TRƯỜNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 09 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2018 Tại văn phòng Công ty TNHH Việt Trường, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): CÔNG TY TNHH VIỆT TRƯỜNG

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3742863 Fax:
- Đại diện: Ngô Việt Trường Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Bên B (Bên mua): CÔNG TY TNHH NHẤT LY

- Địa chỉ: Số 2B Bạch Đằng - Phường Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3842908 Fax:.....
- Đại diện: Phạm Thị Hải Nguyên Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 30.000.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
12/09/2018	0000602	15.200.000	1.520.000	16.720.000
25/09/2018	0000634	9.500.000	900.000	10.400.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 25.000.000 đồng.

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/09 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Việt Trường số tiền là: 32.120.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Việt Trường không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố cần thiết để doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các đối thủ khác.

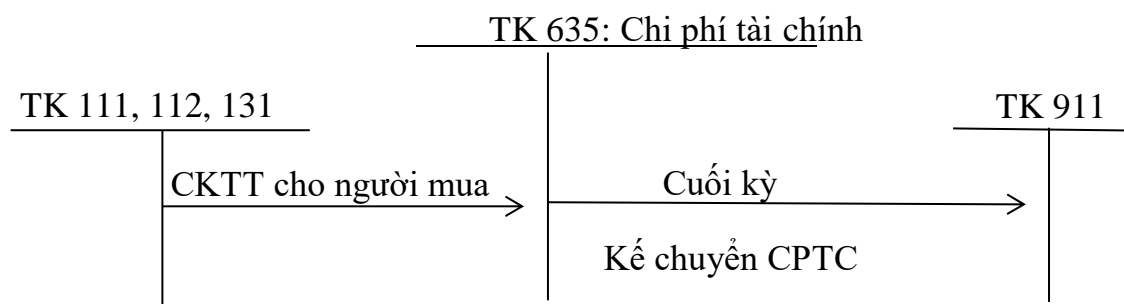
Mục tiêu: Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:

Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán nên được chia thành nhiều mức căn bản vào số ngày mà khách hàng thanh toán sớm và phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa hai bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635- Chi phí tài chính



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Phương pháp hạch toán:
 - Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:
Nợ TK 635: Chi phí tài chính
Có TK 131, 111, 112...
 - Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:
Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2018, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là 6,2%/ năm, mức lãi suất cho vay là 9,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng= Tổng số tiền thanh toán trước hạn x (Tỷ lệ chiết khấu/360) x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 02/06/2018, tiền cước vận chuyển tháng 5/2018 cho Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung, chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 385.000.000

Có TK 511: 350.000.000

Có TK 3331: 35.000.000

Ngày 15/06/2018 Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung đã thanh toán toàn bộ 100% tiền cước vận chuyển tháng 5/2018, mặc dù theo hợp đồng là ngày 30/06/2018 Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung mới phải thanh toán tiền cước. Vậy là Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung đã thanh toán trước 15 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8\%/360) \times 15 \times 385.000.000 = 1.283.333 \text{ đ}$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 1.283.333

Có TK 111: 1.283.333

3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty TNHH Việt Trường chưa tiến hành lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó

đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập

phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

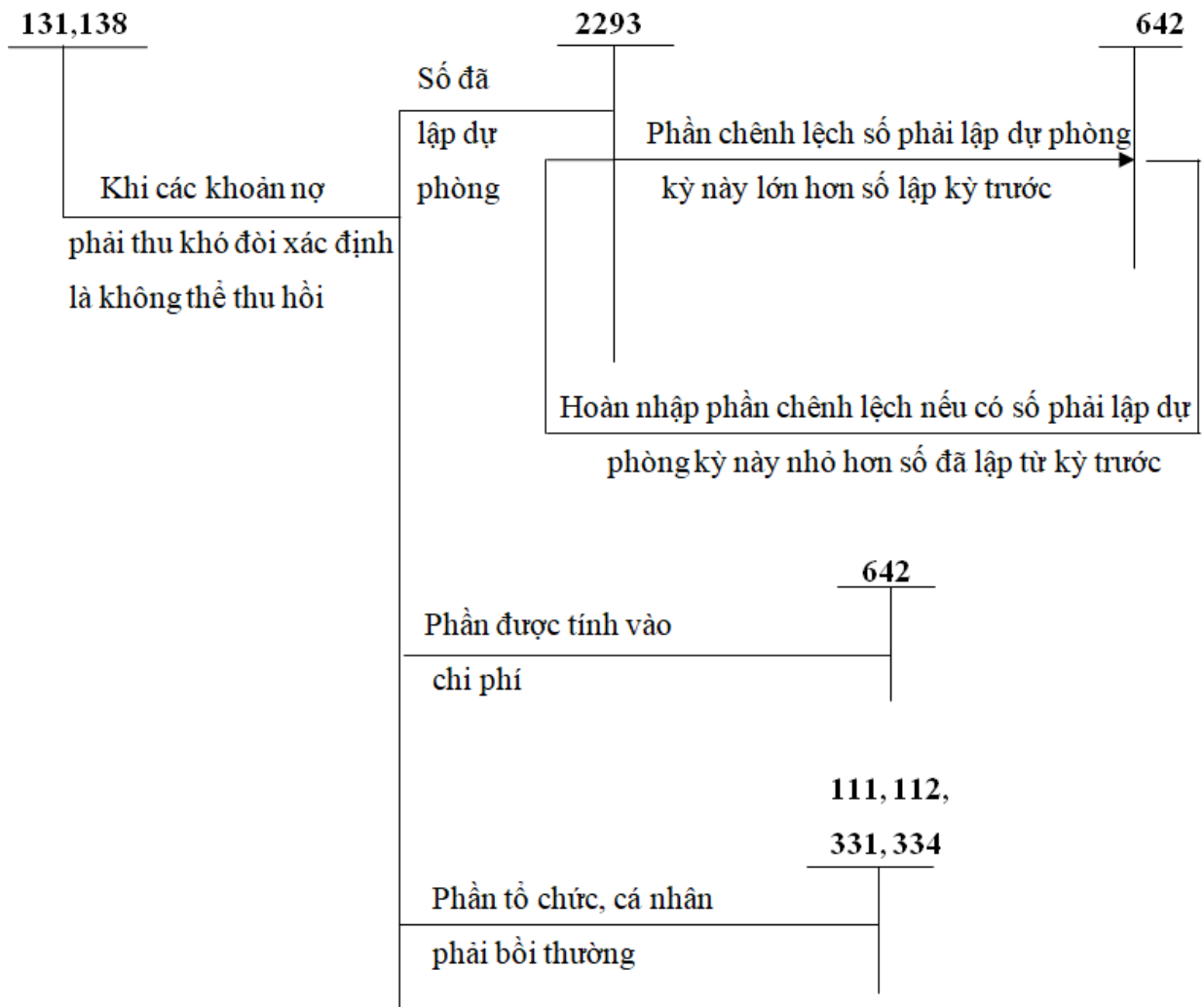
-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

➤ **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi - Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi	- Số nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
	<u>Số dư bên có:</u> Số dư các khoản phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.



Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dư phòng phải thu khó đòi

Ví dụ minh họa:

Đến hết năm 2018 Công ty TNHH Việt Trường tiến hành sàng lọc những khoản nợ phải thu quá hạn – khó đòi.

Biểu số 21: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến hết năm 2018

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Số tiền thanh toán	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tuấn Vân	23.100.000	31/05/2018	7 tháng	
2	Công ty TNHH phát triển DV Phúc Lộc	50.000.000	31/10/2017	1 năm 2 tháng	
3	Công ty TNHH Vận Tải Kết Đoàn	256.500.000	30/10/2018		
4	Công ty TNHH TM và DV Thủy hải sản Lai Đình	60.000.000	31/05/2018	7 tháng	
....
	Tổng cộng	28.783.137.563			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 22: Bảng trích lập dự phòng năm 2018

Công ty TNHH Việt Trường

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm - Lê Chân - HP

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tuấn Vân	23.100.000	7 tháng	30%	6.930.000	
2	Công ty TNHH phát triển DV Phúc Lộc	50.000.000	1 năm 2 tháng	50%	25.000.000	
3	Công ty TNHH TM và DV Thủy hải sản Lai Dinh	60.000.000	7 tháng	30%	18.000.000	
	Tổng cộng	133.100.000			49.930.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2018 là: 49.930.000 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên kế toán ghi:

Nợ TK 642: 49.930.000

Có TK 2293: 49.930.000

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

Phần mềm kế toán số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng lập, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dùng tiết kiệm thời gian và chi phí.

- **Tiết kiệm thời gian:** Là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán, kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian như sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết được tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** tính chính xác của phần mềm kế toán khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót chỉ xảy ra khi người nhập số liệu nhập sai số liệu hoặc sai thông tin ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này giúp giảm thiểu sai sót và giúp cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và lập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương chỉ trong 5 phút.

- **Tác dụng của phần mềm đến quản lý công nợ:** Khai báo chính xác từng giao dịch bán hàng, khách hàng là ai, bán hàng ngày nào, xuất kho được bao nhiêu, xuất hóa đơn hay chưa, đã thu được bao nhiêu và còn phải thu bao nhiêu nữa? Chính xác là một yếu tố, bên cạnh đó thì các nội dung có thể phải theo dõi thêm như số ngày tối đa được nợ, vượt quá hạn nợ hay chưa hoặc các thông tin đặc thù hơn nữa cũng sẽ luôn sẵn sàng chi tiết nếu cần. Thống kê công nợ phải thu của khách hàng những khoản nợ sắp đến hạn, quá hạn phải thu khách hàng để kế toán có kế hoạch, phương án thu hồi công nợ. Báo cáo tổng số nợ phải thu theo khách hàng, nhân viên bán hàng, thị trường, số nợ phải thu theo từng hóa đơn, hợp đồng, đơn hàng và sản phẩm. Cho kế toán biết công nợ nào đã xuất hóa đơn nhưng chưa thu được tiền. Giúp doanh nghiệp đánh giá được tình trạng nợ (nợ bình thường/ nợ quá hạn/ nợ khó đòi) nào đang chiếm tỷ trọng cao.

Giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,.... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH Việt Trường là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting,...

(Nguồn: <https://www.amis.vn>)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017: <http://misa.com.vn/>



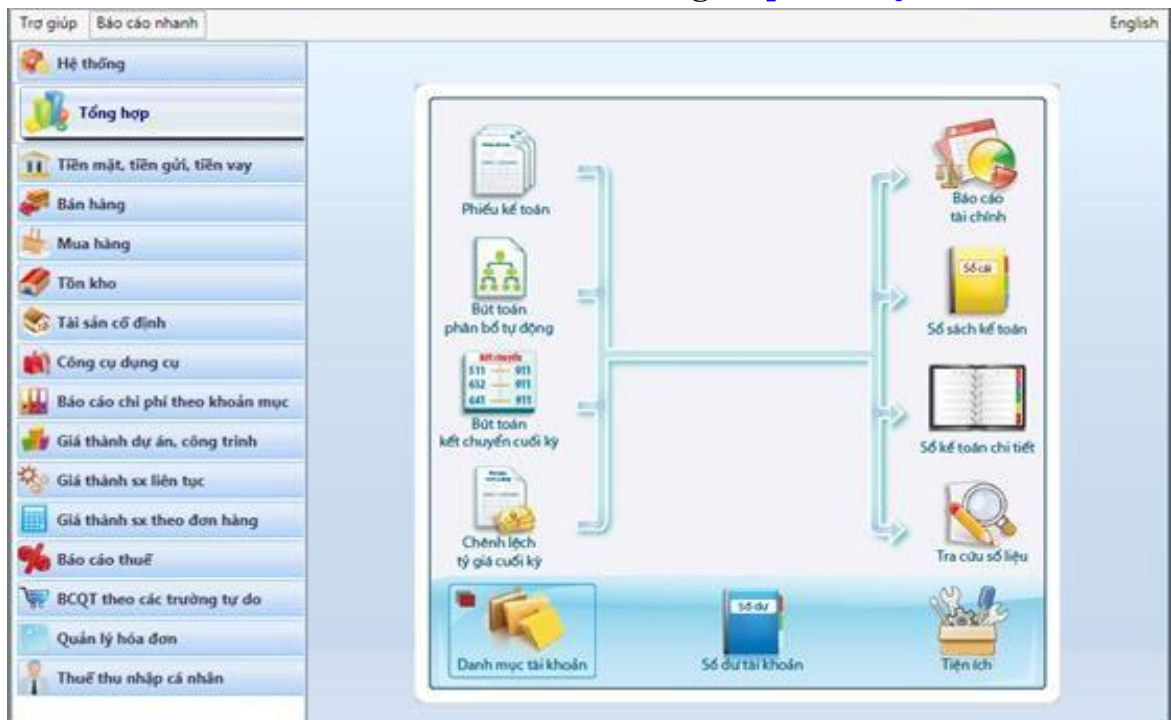
- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

-Giá phần mềm khoảng từ 2.000.000- 13.000.000 triệu đồng (Tùy thuộc vào gói mua).

Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn/>



- Là phần mềm tốt nhất dành cho tính giá thành và báo cáo quản trị. Có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

- Tập chung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

- Giá phần mềm khoảng từ 6.000.000- 12.000.000 triệu đồng (tùy thuộc vào gói mua).

Hai phần mềm trên đều phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm cụ thể hơn về phần mềm, doanh nghiệp có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Việt Trường và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Sau quá trình học tập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại Công ty TNHH Việt Trường đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán Công ty TNHH Việt Trường đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi (2013) , *Giáo trình kế toán tài chính* , Nhà xuất bản Tài Chính.
2. Đặng Thị Loan (2011), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
3. Thông Tư 200 (2014) , Nhà xuất bản tài chính.
4. Tài liệu kế toán (2018), Công Ty TNHH Việt Trường.